|  |  |
| --- | --- |
|  UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN NGỮ VĂN LỚP 8** |
| Họ và tên HS: .......................................... | Lớp 8/......  |

**TIẾT 1-2-3-4-5-6 Dạy học theo chủ đề:**

**DÒNG HỒI TƯỞNG KỈ NIỆM TUỔI THƠ**

**TRONG “TÔI ĐI HỌC” VÀ “TRONG LÒNG MẸ”**

**TÍCH HỢP TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ VÀ BỐ CỤC VĂN BẢN**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

 **I. Dòng hồi tưởng kỉ niệm tuổi thơ trong “Tôi đi học” tích hợp tính thống nhất về chủ đề của văn bản.**

 **1. Về tác giả Thanh Tịnh**

- Tên thật là Nguyễn Văn Ninh (1911 – 1988), quê ở Gia Lạc, Huế.

- Văn Thanh Tịnh nhẹ nhàng, sâu lắng dễ khơi gợi sự đồng cảm ở người đọc.

 **2. Về tác phẩm**

- Xuất xứ: in trong tập “Quê mẹ” (1941)

- Thể loại: Truyện ngắn

- Phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm

- Ngôi kể: thứ nhất (xưng “tôi”)

- Trình tự kể: Theo dòng thời gian, từ hiện tại gợi về quá khứ

 **3. Đọc - hiểu văn bản**

 a. Khơi nguồn kỉ niệm:

- Bắt gặp hình ảnh thiên nhiên, con người quen thuộc vào dịp cuối thu.

- Kỉ niệm tựu trường trong hồi tưởng là những rung động trong sáng, nhẹ nhàng, êm ái mà nhân vật tôi hết mực nâng niu.

- Dùng câu văn so sánh, từ láy.

 b. Dòng hồi tưởng về tâm trạng của nhân vật tôi trong ngày tựu trường đầu tiên:

-Khi cùng mẹ đi trên con đường đến trường:

+ Cảm giác mới mẻ, bỡ ngỡ nhận thức được sự thay đổi của chính mình.

+ Muốn chứng tỏ sự đĩnh đạc, đứng đắn của bản thân bằng những hành động và suy nghĩ hồn nhiên, thơ ngây.

-Khi ở trên sân trường và chờ gọi tên vào lớp:

+ Băn khoăn lo lắng lúc đứng trước cống trường rộng lớn oai nghiêm

+ Rụt rè, vụng về, e ngại đứng giữa sân trường khi thấy trò cũ vào lớp.

+ Lúng túng, hồi hộp.

+ Sợ sệt, âu lo khi biết phải xa mẹ.

-Khi vào lớp

+ Cảm thấy vừa thích thú vừa tự tin với cảnh vật và bạn bè trong lớp.

+ Có chút buồn nhưng tâm thế đã sẵn sàng với bài học mới.

 c. Tình cảm của người lớn trong ngày tựu trường tuổi thơ:

 - Gia đình, nhà trường và xã hội đều có trách nhiệm hết lòng quan tâm buổi tựu trường của em nhỏ.

 **4. Tổng kết**

a.Nội dung: Truyện ngắn đã ghi lại thật đẹp những kỉ niệm trong sáng của cậu học trò nhỏ trong buổi tựu trường đầu tiên với biết bao cảm xúc trong trẻo dễ mến

b. Nghệ thuật: + Tự sự xen miêu tả và biểu cảm

 + Nghệ thuật so sánh, dùng từ láy

 + Tình huống truyện độc đáo

 **5. Tính thống nhất về chủ đề của văn bản:**

 a. Chủ đề của văn bản

- Chủ đề trong văn bản“Tôi đi học”

+ Tác giả đã nhớ lại tâm trạng của chính mình trong ngày tựu trường đầu tiên (Đối tượng của văn bản)

+ Sự hồi tưởng ấy gợi nên trong lòng tác giả những ấn tượng về những cảm giác trong trẻo, hồn nhiên khi hồi hộp khi bỡ ngỡ.

-Chủ đề trong văn bản

 Chủ đề là đối tượng và vấn đề chính mà văn bản biểu đạt

 b. Tính thống nhất về chủ đề trong văn bản

-Tính thống nhất về chủ đề trong văn bản “Tôi đi học”

+ Nhan đề: “Tôi đi học”

+ Trình tự các phần trong văn bản tập trung thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi

theo trình tự thời gian và không gian

 - Sử dụng nhiều từ ngữ đảm bảo hướng đến đối tượng và vấn đề chính của văn bản: “đi học, tựu trường, học trò, cửa lớp, lo sợ, bỡ ngỡ, vụng về, hồi hộp…”

-Tính thống nhất về chủ đề trong văn bản:

+ Đảm bảo hướng về chủ đề đã xác định, không xa rời, lạc sang chủ đề khác.

+ Chủ đề được thể hiện ở: nhan đề, đề mục, quan hệ giữa các phần trong văn bản, lặp lại từ ngữ then chốt.

**II. Dòng hồi tưởng kỉ niệm tuổi thơ trong “Trong lòng mẹ” tích hợp bố cục của văn bản.**

 **1. Về nhà văn Nguyên Hồng**

- Tên đầy đủ là Nguyễn Nguyên Hồng (1918- 1982), quê Nam Định nhưng thường sống ở Hải Phòng.

- Được mệnh danh là nhà văn của phụ nữ và trẻ em.

 **2. Tác phẩm**

- Xuất xứ: chương IV “Những ngày thơ ấu” (1938)

- Thể loại: Hồi kí

- Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm

 **3. Đọc - hiểu văn bản**

 a. Kí ức về cuộc đối thoại giữa người cô và cậu bé Hồng:

- Mục đích cuộc đối thoại: Xoay quanh câu chuyện về mẹ Hồng

- Hình ảnh người cô trong cuộc đối thoại:

+ Giả dối, tàn nhẫn, lạnh lùng thiếu tình máu mủ ruột thịt

+ Là đại diện cho cổ tục lạc hậu trong xã hội cũ

- Diễn biến tâm trạng chú bé Hồng trong cuộc đối thoại:

+ Nhận ra âm mưu thâm độc của người cô

+ Thấu hiểu, cảm thông cảnh ngộ của mẹ, không để tình yêu thương mẹ bị xâm phạm

+ Đau đớn, phẫn uất tột cùng khi nghe những lời cay nghiệt của người cô về mẹ

+ Khao khát bảo vệ mẹ trước những định kiến tàn ác

 b. Kí ức về cuộc gặp mẹ bất ngờ trước cổng trường

- Nỗi khao khát được gặp mẹ cháy bỏng khi tình cờ thấy người giống mẹ

- Hạnh phúc vô bờ khi nhận ra đúng là mẹ

- Sung sướng cực điểm khi được ở trong lòng mẹ

 **4. Tổng kết**

a. Nội dung: Trích đoạn đã khắc họa dòng kí ức vừa đắng cay tủi cực vừa hạnh phúc, sung sướng mà luôn đong đầy tình yêu thương mẹ mãnh liệt của chú bé Hồng

b. Nghệ thuật: - Tình huống truyện cảm động

 - Cảm xúc tự nhiên, chân thật

 **5. Bố cục của văn bản**

 a. Bố cục của văn bản

* Bố cục của văn bản: “Người thầy đạo cao đức trọng”

- Chủ đề của văn bản “Người thầy đạo cao đức trọng”: Đạo cao, đức trong của thầy Chu Văn an

- Phần mở bài (Đoạn 1): Giới thiệu khái quát tài năng, nhân cách Chu Văn An

- Phần thân bài (Đoạn 2,3): Kể cụ thể về tài năng, đức độ của Chu Văn An

- Phần kết bài (Đoạn 4): Đánh giá, bày tỏ cảm xúc của mọi người với Chu Văn An

* Bố cục của văn bản

- Bố cục của văn bản là sự tổ chức các đoạn văn để thể hiện chủ đề

- Bố cục gồm 3 phần: - Mở bài: Nêu chủ đề

 - Thân bài: Trình bày khía cạnh chủ đề

 - Kết bài: Tổng kết chủ đề

 b. Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài của văn bản

- Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài văn bản “Tôi đi học”: Trình tự thời gian và không gian

- Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài văn bản “Trong lòng mẹ”: Sự phát triển của sự việc

- Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài văn bản “Người thầy đạo cao đức trọng”: Mạch suy luận

**III. Tổng kết chủ đề** “**dòng hồi tưởng kỉ niệm tuổi thơ trong “Tôi đi học” và trong lòng mẹ tích hợp tính thống nhất về chủ đề và bố của văn bản”**

**1.Đánh giá chung**

- Đều là dòng hồi tưởng về những kí ức tuổi thơ đáng nhớ trong đời.

- Được kể chân thật, tự nhiên, đầy cuốn hút, đậm chất trữ tình.

**2.Bài học nhận thức và kĩ năng**

- Biết nâng niu những cảm xúc chân thật, tự nhiên của chính mình

- Biết trân trọng tình cảm gia đình đặc biệt là tình mẫu tử

- Biết cách tạo lập văn bản chặt chẽ nhờ đảm bảo tính thống nhất về chủ đề và xây dựng bố cục theo trình tự hợp lí

**B. LUYỆN TẬP**

 **Phát biểu cảm nghĩ về dòng cảm xúc của nhân vật tôi trong truyện “Tôi đi học”**

**C.** **TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 7**

 **BÀI: TRƯỜNG TỪ VỰNG**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

 **1. Ví dụ: (SGK/21)**

-  Các từ in đậm: “mặt, mắt, đầu, gò má, đùi, đầu, cánh, tay” để chỉ bộ phận cơ thể con người

 **2. Khái niệm:**

- Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

 **3. Lưu ý:**

 a. Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn

- Ví dụ: Trường từ vựng “tai” có những trường nhỏ sau đây:

+ Bộ phận của tai: vành tai, màng nhĩ, dái tai...

+ Bệnh về tai: điếc, ù tai, viêm tai giữa...

 b. Một trường từ vựng có thể bao gồm các trường khác biệt nhau về từ loại

- Ví dụ: Thuộc trường “mắt” có các danh từ như con ngươi, lông mày,... các động từ như nhìn, trông... các tính từ như lờ đờ, toét...

 c. Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau

- Ví dụ: lạnh: + trường thời tiết (cùng trường với lạnh cóng, lạnh giá, lạnh buốt)

 + trường tình cảm, thái độ (cùng trường với lạnh lùng, lạnh nhạt)

 d. Trong thơ văn cũng như trong cuộc sống hằng ngày, người ta thường dùng cách chuyển trường từ vựng để tăng thêm tính nghệ thuật của ngôn từ và khả năng diễn đạt (nhân hóa, ẩn dụ, so sánh,...).

**B. LUYỆN TẬP**

**1. Đọc văn bản Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng, tìm các từ thuộc trường từ vựng “người ruột thịt”.**

**2. Hãy đặt tên cho các trường từ vựng cho mỗi dãy từ dưới đây:**

a. Lưới, nơm, câu, vó: ……………………………………………………………..

b. Đá, đạp, giẫm, xéo: ……………………………………………………………..

c. Bút máy, bút bi, bút chì: ………………………………………………………

**C. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 8,9**

 **BÀI: TỨC NƯỚC VỠ BỜ**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

 **I. Tác giả** - Ngô Tất Tố (1893-1954) quê ở Bắc Ninh, xuất thân là một nhà nho gốc nông dân.

- Tác phẩm chính : Tắt đèn(1939), Lều chõng (1940), Tập án cái đình(1939)…

 **II. Tác phẩm** - Xuất xứ : Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích từ chương XVIII của tác phẩm.

- Thể loại : Tiểu thuyết

- Phương thức biểu đạt : Tự sự (kết hợp miêu tả)

- Chủ đề : Đoạn trích khắc hoạ rõ nét bộ mặt tàn ác, bất nhân của bộ máy thống trị đương thời đồng thời cho thấy tình cảnh khốn cùng của người nông dân, ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ.

**III. Đọc - hiểu văn bản**:

 **1. Nhân vật Cai Lệ và người nhà lí trưởng :**

- Cai Lệ : Là tên tay sai chuyên nghiệp mạt hạng, là công cụ đắc lực cho nhà nước phong kiến lúc bấy giờ.

 + Tính cách : Hống hách, độc ác, tàn bạo và phi nhân tính.

- Người nhà lí trưởng: quen thói a dua

* Đều là những kẻ vô nhân tính, đại diện cho bản chất tàn bạo, lạnh lùng của giai cấp thống trị đương thời.

 **2. Diễn biến tâm lí hành động của nhân vật chị Dậu :**

**- Tình thế của chị Dậu** : Anh Dậu được trả về như một cái xác không hồn, còn một suất sưu chưa đóng, trong nhà không còn đến cả một hạt gạo nấu cháo .

* Tình thế nguy khốn, ngàn cân treo sợi tóc.

**-Diễn biến tâm lí** : + Van xin tha thiết

+ Nói lí lẽ với bọn tay sai: Chồng đau ốm không được phép hành hạ

+ Phản kháng đánh ngã hai tên tay sai để bảo vệ chồng.

**-Tính cách :** + Là người phụ nữ dịu dàng, đảm đang, rất mực thương yêu chồng.

+ Can đảm, mạnh mẽ, giàu tinh thần phản kháng.

**IV. Tổng kết:**

**1.Nội dung** - Bộ mặt tàn ác, bất nhân của nhà nước phong kiến đương thời.

- Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ nông dân.

**2.Nghệ thuật**

- Nghệ thuật khắc hoạ nhân vật rõ nét: Lột tả tính cách nhân vật thông qua hành động, cử chỉ, lời nói.

- Thủ pháp đối lập, nghệ thuật kể chuyến hấp dẫn.

**B. LUYỆN TẬP** :

  **Tóm tắt đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” từ 6 - 8 câu.**

**C. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................